

Bản án số: 179/2025/DS-ST

Ngày: 25/6/2025

V/v tranh chấp “Hợp đồng góp hụi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN H XUÂN LAM**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **HUỲNH VĂN DŨNG**
2. Ông **TRẦN TRUNG NHÂN**

- Thư ký phiên tòa: Ông **NGUYỄN TRƯỜNG AN** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **TRẦN HƯƠNG LINH** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 139/2025/TLST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2025 về việc tranh chấp “Hợp đồng góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 177A/2025/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 116/2025/QĐST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1965 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Ông **Bùi Văn H**, sinh năm 1967 (Vắng mặt)

Bà **Nguyễn Thị PH**, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai cùng ngày 21/3/2025, biên bản lấy lời khai của đương sự ngày và lời khai tại Tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Văn N trình bày:

Ông H, bà PH có tham gia các dây hụi do ông làm đầu thảo, cụ thể:

+ Dây hụi 2.000.000 đồng, khai ngày 20/5/2024 âm lịch, có 18 phần, có 13 hụi viên, hụi mãn ngày 20/10/2025 âm lịch. Ông H, bà PH vô 01 phần, bỏ đầu số tiền 600.000 đồng để hót hụi, số tiền hót là 23.800.000 đồng trừ tiền đầu thảo 800.000 đồng, còn lại số tiền 23.000.000 đồng, ông đã giao cho bà PH. Sau đó, họ đóng hụi chết cho ông được 08 phần đến ngày 20/12/2024 âm lịch.

Ngày 20/01/2025 âm lịch, họ ngưng đóng hội cho đến nay. Trong đó, đã có 05 phần đã đến hạn gồm 20/01/2025 âm lịch, 20/02/2025 âm lịch, 20/3/2025 âm lịch, 20/4/2025 âm lịch, 20/5/2025 âm lịch; còn 05 phần chưa đến hạn gồm 20/6/2025 âm lịch, 20/7/2025 âm lịch, 20/8/2025 âm lịch, 20/9/2025 âm lịch, 20/10/2025 âm lịch. Như vậy, ông H, bà PH còn nợ 20.000.000 đồng.

+ Dây hội 2.000.000 đồng, khai ngày 30/10/2024 âm lịch, có 17 phần, có 14 hội viên, hội mãn ngày 30/02/2026 âm lịch. Ông H, bà PH vô 01 phần, bỏ số tiền 650.000 đồng để hốt hội tại kỳ hội thứ hai, số tiền hốt là 22.250.000 đồng trừ tiền đầu thảo 800.000 đồng, còn lại số tiền 21.450.000 đồng, ông đã giao cho bà PH. Sau đó, họ đóng hội chết đến ngày 29/11/2024 âm lịch.

Ngày 29/12/2024 âm lịch ngưng đóng hội cho đến nay. Trong đó, đã có 06 phần đã đến hạn gồm 29/12/2024 âm lịch, 29/01/2025 âm lịch, 29/02/2025 âm lịch, 29/3/2025 âm lịch, 29/4/2025 âm lịch, 29/5/2025 âm lịch; còn 09 phần chưa đến hạn gồm 29/6/2025 âm lịch, 29/7/2025 âm lịch, 29/8/2025 âm lịch, 29/9/2025 âm lịch, 29/10/2025 âm lịch, 29/11/2025 âm lịch, 29/12/2025 âm lịch, 29/01/2026 âm lịch, 29/02/2026 âm lịch. Như vậy, ông H, bà PH còn nợ 30.000.000 đồng.

Tổng cộng ông H, bà PH 02 dây hội còn nợ số tiền 50.000.000 đồng.

Nay ông N yêu cầu ông H, chị PH phải có trách nhiệm liên đới trả số tiền hội còn nợ lại là 50.000.000 đồng.

Bị đơn không có văn bản ý kiến và vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa, ông N tự nguyện thay đổi yêu cầu khởi kiện là yêu cầu ông H, bà PH phải có trách nhiệm liên đới trả cho ông số tiền hội của 02 dây hội ở các kỳ hội đã đến hạn số tiền 22.000.000 đồng, các kỳ hội chưa đến hạn số tiền 28.000.000 đồng thì trả theo từng kỳ khai hội.

Bị đơn vắng mặt không rõ lý do.

Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và của các đương sự chấp hành đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Hiện tại thì chưa phát hiện sai sót gì để kiến nghị khắc phục. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông H, bà PH liên đới trả số tiền nợ hội của 02 dây hội đã đến hạn là 22.000.000 đồng, còn số tiền chưa đến hạn là 28.000.000 đồng, ông H bà PH có trách nhiệm trả theo từng kỳ khai hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Bị đơn vắng mặt không rõ lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai, căn cứ quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Xét, việc nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[3] *Về nội dung:*

Xét, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ, tại Tòa, bản thân nguyên đơn đã khẳng định thực tế bị đơn có tham gia 02 dây hui do nguyên đơn làm đầu thảo cụ thể như đã nêu trên tại phần nội dung vụ án. Hiện bị đơn còn thiếu lại số tiền nợ hui của 02 dây hui đã đến hạn là 22.000.000 đồng, còn số tiền chưa đến hạn là 28.000.000 đồng.

Đồng thời, theo các biên bản lấy lời khai của người làm chứng, họ đều xác định bị đơn có tham gia hai dây hui trên do nguyên đơn làm đầu thảo, đã hốt hui.

Thêm vào đó, trong suốt quá trình thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của họ theo luật định nhưng họ vẫn không có văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt không lý do. Chứng tỏ, bị đơn cố tình từ bỏ quyền phản đối, quyền chứng minh của mình và thể hiện sự không phản bác đối với việc khởi kiện của nguyên đơn cũng như đối với các chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp tại Tòa.

Từ đó, Tòa án có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn số tiền nợ hui của 02 dây hui đã đến hạn là 22.000.000 đồng, số tiền hui chưa đến hạn 28.000.000 đồng thì trả theo từng kỳ khai hui theo quy định pháp luật.

[4] Về án phí: Bị đơn phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

[5] Xét ý kiến phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 92, khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 288, 357, 468, 471 Bộ luật Dân sự; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hộ, hui, biên, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn N.

Buộc ông Bùi Văn H, bà Nguyễn Thị PH phải chịu trách nhiệm liên đới trả cho ông Nguyễn Văn N số tiền của 11 kỳ hui đã đến hạn tổng cộng là 22.000.000 đồng, còn lại 14 kỳ hui chưa đến hạn số tiền 28.000.000 đồng thì trả theo từng kỳ khai hui tiếp theo, cụ thể như sau:

+ Ngày 20/6/2025 âm lịch, 20/7/2025 âm lịch, 20/8/2025 âm lịch, 20/9/2025 âm lịch, 20/10/2025 âm lịch của dây hui khai ngày 20/5/2024 âm lịch thì mỗi kỳ vừa nêu trả 2.000.000 đồng.

+ Ngày 29/6/2025 âm lịch, 29/7/2025 âm lịch, 29/8/2025 âm lịch, 29/9/2025 âm lịch, 29/10/2025 âm lịch, 29/11/2025 âm lịch, 29/12/2025 âm lịch, 29/01/2026 âm lịch, 29/02/2026 âm lịch của đây hội khai ngày 30/10/2024 âm lịch thì mỗi kỳ vừa nêu trả 2.000.000 đồng.

Kể từ ngày ông N có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông H, bà PH chậm thi hành đối với phần tiền thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Về án phí:

Ông H, bà PH phải liên đới chịu 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho ông N số tiền 1.250.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0016643 ngày 11/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn nêu trên được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ)**

Nguyễn H Xuân Lam